TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2021/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 01 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ng; nơi cư trú: Tổ 11, Phường Trần Thành Ng, quận K, thành phố H

Bị đơn: Anh Lương Thành L; nơi cư trú: Tổ 11, Phường Trần Thành Ng, quận K, thành phố H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Ng và anh Lương Thành L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ng và anh Lương Thành L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Ng và anh Lương Thành L có 03 con chung là Lương Ngọc Nh, sinh ngày 21/5/2005; Lương Tuấn Ph, sinh ngày 01/5/2008 và Lương Tuấn D, sinh ngày 14/4/2019. Hai bên thỏa thuận để chị Bùi Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lương Ngọc Nh và Lương Tuấn Ph, để anh Lương Thành L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lương Tuấn D đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Bùi Thị Ng và anh Lương Thành L tự thỏa thuận và giao nhận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Ng và anh Lương Thành L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Ng nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị Bùi Thị Ng đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003580 ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K. Chị Bùi Thị Ng được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- UBND phường V, quận K, thành phố H (ĐKKH ngày 25/7/2007);
- Chi cục THA dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Th